| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ BỈM SƠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 2669 /UBND-KT<br>V/v rà soát, đánh giá việc thực hiện cơ chế, chính sách phát triển đội ngũ cán bộ KHCN và hoạt động hợp tác quốc tế về KHCN | *Bỉm Sơn, ngày 28 tháng 12 năm 2018* |

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ Thanh Hoá.

Thực hiện Công văn số 1233/KHCN-PTTL ngày 14/12/2018 của Sở Khoa học và Công nghệ Thanh Hoá về việc rà soát, đánh giá việc thực hiện cơ chế, chính sách phát triển đội ngũ cán bộ KHCN và hoạt động hợp tác quốc tế về KHCN.

UBND thị xã Bỉm Sơn báo cáo cụ thể như sau:

Tổng số nhân lực hoạt động khoa học công nghệ năm 2018 là 11 người, trong đó trình độ Đại học 01 người, trình độ Đại học 10 người.

*(Chi tiết có Phục lục kèm theo)*

UBND thị xã Bỉm Sơn báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ Thanh Hoá./.

| | |
|---|---|
| ***Nơi nhận:***<br>- Như trên;<br>- Lưu: VT, KT. | **KT. CHỦ TỊCH**<br>**PHÓ CHỦ TỊCH**<br><br>**Tống Thanh Bình** |

**PHỤC LỤC:**
**THỐNG KÊ NHÂN LỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2018**
*(Kèm theo Công văn số /UBND-KT, ngày tháng 12 năm 2018 của UBND thị xã Bỉm Sơn)*

| Nhân lực hoạt động KHCN | Tổng số | Chia theo trình độ chuyên môn | | | | | | Chức danh GS, PGS | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tiến sĩ | Thạc sĩ | Đại học | Cao đẳng | Trung cấp | Khác | Giáo sư | PGS |
| Tổng số | | | | | | | | | |
| **1. Chia theo dân tộc** | | | | | | | | | |
| - Dân tộc kinh | 11 | | 01 | 10 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| - Dân tộc thiểu số | | | | | | | | | |
| **2. Chia theo lĩnh vực đào tạo** | | | | | | | | | |
| - Khoa học tự nhiên | | | | | | | | | |
| - Khoa học kỹ thuật và CN | 08 | | 01 | 08 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| - Khoa học, y dược | | | | | | | | | |
| - Khoa học xã hội | 02 | | | 02 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| - Khoa học nhân văn | | | | | | | | | |
| - Khác | | | | | | | | | |